

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp CĐT 5 K10 Mã lớp học 26,950 Thực hành

Môn học: CMH20 Máy cắt kim loại

Giáo viên: Nguyễn Đức Hùng, Nguyễn Văn Thái
Bùi Long Vĩnh

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ 12/4 đến 21/4

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD182739	Chu Hoàng Anh	04/07/2000	9		Hanh	
2	CD183161	Phạm Đức Anh	15/09/1998	8		Anh	
3	CD183108	Trần Quang Anh	27/12/2000	03			
4	CD182816	Nguyễn Chiến Công	16/08/1999	00			
5	CD183121	Nguyễn Quốc Đăng	12/01/2000	8			
6	CD183067	Đỗ Thành Đạt	12/12/2000	6		Dat	
7	CD182882	Lê Tuấn Đạt	03/11/2000	04		Đạt	
8	CD183057	Nguyễn Viết Đạt	06/08/1997	6			
9	CD172557	Đinh Văn Đoàn	07/10/1999	00			
10	CD181472	Đỗ Văn Doanh	28/02/2000	04		Doanh	
11	CD183070	Cao Sỹ Đức	02/12/1999	8		Đức	
12	CD182708	Nguyễn Việt Đức	05/01/1999	8		Đức	
13	CD182970	Tăng Văn Đức	27/10/2000	00			
14	CD182935	Nguyễn Hữu Dũng	12/02/2000	8		Dũng	
15	CD182957	Nguyễn Ánh Dương	20/06/2000	8		Dương	
16	CD182879	Phạm Thành Duy	14/06/2000	8		Duy	
17	CD182656	Nguyễn Danh Việt Hoàng	02/07/2000	8		Đức	
18	CD183094	Hoàng Văn Hùng	10/08/1999	8		Hùng	
19	CD182705	Đỗ Khắc Khải	28/07/2000	8		Khải	
20	CD182850	Hoàng Văn Khanh	01/06/2000	03		Khanh	
21	CD182920	Long Văn Khanh	15/04/2000	8		Khanh	
22	CD182941	Trương Minh Khoa	20/09/2000	8		Khoa	
23	CD182699	Vũ Minh Khương	12/04/2000	8		Khương	
24	CD182904	Nguyễn Công Linh	07/12/2000	8		Linh	
25	CD182766	Nguyễn Văn Linh	23/05/2000	9		Linh	
26	CD182839	Đặng Thế Long	01/04/2000	04		Long	
27	CD182817	Tăng Xuân Long	29/07/2000	8		Long	
28	CD182874	Vũ Đức Mạnh	25/06/2000	8		Mạnh	
29	CD183056	Nguyễn Đức Minh	18/08/2000	8		Minh	
30	CD183059	Đỗ Thanh Phong	19/02/2000	8		Phong	
31	CD183188	Phan Văn Phú	11/04/1995	8		Phú	
32	CD182670	Phan Văn Phước	24/01/1999	8		Phước	
33	CD182977	Hoàng Minh Quang	18/07/1998	8		Quang	
34	CD182997	Phùng Văn Quang	14/12/2000	8		Quang	
35	CD182954	Phạm Trung Sơn	02/01/2000	03		Sơn	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD182768	Lý Hồng Tài	22/08/1999	04		<i>Th</i>	
37	CD182624	Ngô Quang Thái	05/12/2000	6		<i>Thái</i>	
38	CD182940	Nghiêm Đình Thắng	17/05/2000	5		<i>Thắng</i>	
39	CD182665	Nguyễn Trọng Thắng	12/04/1998	9		<i>Thắng</i>	
40	CD182700	Phan Quang Thắng	14/04/1999	04		<i>Thắng</i>	
41	CD182988	Hồ Sỹ Thành	31/07/2000	8		<i>Thành</i>	
42	CD182868	Giáp Đức Thiện	25/11/2000	6		<i>Thiện</i>	
43	CD182828	Đoàn Văn Trí	13/07/2000	8		<i>Trí</i>	
44	CD182902	Phan Văn Trí	04/04/2000	8		<i>Trí</i>	
45	CD182718	Lê Anh Tú	09/05/2000	8		<i>Tú</i>	
46	CD182664	Nguyễn Văn Tú	13/10/2000	8		<i>Tú</i>	
47	CD182841	Lê Khắc Tuấn	01/09/2000	8		<i>Tuấn</i>	
48	CD182853	Phạm Văn Việt	09/09/2000	8		<i>Việt</i>	
49	CD183115	Vũ Đình Việt	12/06/2000	8		<i>Việt</i>	

Tổng số SV tham gia thực hành...46.....

Số sinh viên đạt...38.....

Ngày giáo viên nộp điểm...25/12/2019.....

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Đức Hùng

Nguyễn Văn Thái

TRƯỞNG KHOA

PCS. Tăng Huy

CHỦ NHIỆM KHOA
PCS. Tăng Huy